



Thứ tư, ngày 28 tháng 2 năm 2018

Vietnam Daily Review

Ngân hàng dẫn dắt

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 1/3/2018		•	
Tuần 26/2-2/3/2018		•	
Tháng 3/2018		•	

Điểm nhấn

- Trước thông tin không mấy khả quan từ chứng khoán thế giới, các chỉ số mở cửa phiên giao dịch với trạng thái tiêu cực. Tuy nhiên, dòng tiền trở lại vào giữa phiên sáng kéo thị trường đảo chiều tăng điểm chạm ngưỡng kháng cự 1,130.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm CTG (+2.05 điểm), VIC (+1.35 điểm), BID (+1.06 điểm), MBB (+1.06 điểm) và HPG (+1.06 điểm).
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm VNM (-2.13 điểm), SAB (-1.48 điểm), ROS (-1.25 điểm), MSN (-0.93 điểm) và VRE (-0.77 điểm).
- Nhóm cổ phiếu Ngân hàng hút dòng tiền mạnh và là nhóm dẫn dắt thị trường. Bên cạnh đó, một số cổ phiếu Bluechip và Dầu khí tăng tốt cũng hỗ trợ đà tăng của chỉ số.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 6,821 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 20 điểm. Trạng thái thị trường tiêu cực với 132 mã tăng và 156 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index tăng 1.93 điểm, đóng cửa tại 1,121.54 điểm. Cùng với đó, HNX-Index tăng 0.76 điểm lên 128.05 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã bán 413.9 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã HPG (102.7 tỷ), VNM (68.1 tỷ) và BID (34.5 tỷ). Bên cạnh đó, họ bán ròng 54.78 tỷ trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Đón nhận thông tin không mấy tích cực khi thị trường chứng khoán Mỹ giảm điểm trở lại, thị trường mở cửa với sắc đỏ chiếm ưu thế. Nhóm cổ phiếu Ngân hàng tăng bứt phá với CTG, MBB, BID, VCB tiếp tục dẫn dắt thị trường. Đáng chú ý, các cổ phiếu Hàng không như HVN, ACV, CIA bật tăng mạnh mẽ, nhóm Dầu khí giao dịch tích cực hỗ trợ chỉ số. BSC nhận định thị trường đang trong giai đoạn tích lũy lại với sự phân hóa ở các nhóm ngành. Tuy nhiên, nhờ có sự quay trở lại của dòng tiền đã giúp cho chỉ số duy trì được sắc xanh và tiếp cận mốc ngắn hạn 1130. Nhà đầu tư nên theo dõi các mã đang tập trung được dòng tiền như HPG, MBB, SSI.

Cổ phiếu nổi bật: HVN_Việt Nam Cát Cánh

(Vui lòng tải và xem [trang 2 báo cáo](#))

(Để xem thêm thông tin cổ phiếu lớn, vui lòng tải và xem [trang 4 báo cáo](#))

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Nguyễn Tuấn Anh

anhnt@bsc.com.vn

VN-INDEX **1121.54**
Giá trị: 6821.05 tỷ **1.93 (0.17%)**
Khối ngoại (ròng): -413.88 tỷ

HNX-INDEX **128.05**
Giá trị: 950.34 tỷ **0.76 (0.6%)**
Khối ngoại (ròng): -54.78 tỷ

UPCOM-INDEX **60.09**
Giá trị: 435.4 tỷ **0.02 (0.03%)**
Khối ngoại (ròng): -18.65 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	62.8	-0.37%
Giá vàng	1,318	-0.04%
Tỷ giá USD/VND	22,759	0.06%
Tỷ giá EUR/VND	27,736	-0.26%
Tỷ giá JPY/VND	21,221	0.12%
LS liên NH 1 tháng	2.5%	-
LS TPCP 5 năm	3.3%	-

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
VIC	24.94	HPG	102.68
PLX	12.06	VNM	68.09
DXG	11.83	BID	34.50
GEX	2.91	HCM	26.15
DCM	1.60	VJC	19.91

Nguồn: BSC Research

Báo cáo này được xem là nguồn thông tin tham khảo. Vui lòng đọc kỹ phần Khuyến cáo sử dụng ở trang cuối.

Nguyễn Tuấn Anh

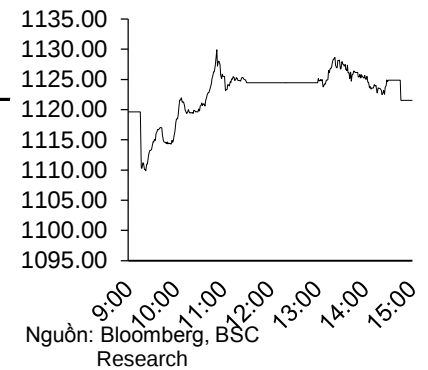
anhnt@bsc.com.vn

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
HVN	4.0	57.8	51	59	MUA	Tăng giá kéo dài
GMD	3.8	41.6	38	45	MUA	Giảm giá kéo dài
VGC	0.8	23.3	21	28	BÁN	Giảm giá kéo dài
NKG	1.5	33.6	33	37	BÁN	Giảm giá kéo dài
DPM	1.1	23.5	21	27	MUA	Giảm giá ngắn hạn
CVT	0.7	43.7	40	47	MUA	Giảm giá kéo dài
TCH	0.9	19.9	19	23	NGỪNG BÁN	Giảm giá trung hạn
ACV	1.3	100.0	83	103	MUA	Tăng giá kéo dài
VRC	0.7	21.3	18	24	MUA	Tăng giá kéo dài
KBC	1.6	13.0	12	15	MUA	Giảm giá kéo dài

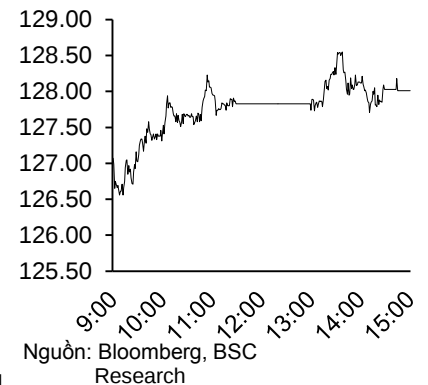
Hình 1

HSX-Index Intraday



Hình 2

HNX-Index Intraday



Quý khách vui lòng liên hệ với tư vấn viên để có cập nhật thêm về tín hiệu trong phiên của cổ phiếu

Cổ phiếu nổi bật

Mã chứng khoán: HVN_Việt Nam Cát Cánh

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: tăng
- Chỉ báo MACD: tăng, cắt đường tín hiệu từ dưới lên
- Chỉ báo RSI: tăng
- Chỉ báo MFI: tăng

Nhận định: Mặc dù trải qua một đợt điều chỉnh mạnh thủng ngưỡng hỗ trợ của đường xu hướng tăng trung hạn, nhưng cổ phiếu HVN vẫn giữ được ngưỡng hỗ trợ của đường xu hướng tăng dài hạn. Hiện tại giá cổ phiếu HVN đã tăng vượt lại ngưỡng hỗ trợ của đường xu hướng trung hạn. Chỉ báo MACD đang tăng và cắt đường tín hiệu từ dưới lên, cho thấy tín hiệu mua. Chỉ báo RSI tăng, củng cố động lực tăng giá. Chỉ báo MFI tăng mạnh, xác nhận xu hướng tăng giá cổ phiếu. HVN sẽ tiếp tục tăng trong thời gian tới.

Khuyến nghị: Mức giá mua: 56,000 – 57,800 Giá mục tiêu: 70,000. Cắt lỗ: 53,000

Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1803	1105.0	-0.6%	-25.3%
VN30F1804	1112.0	-0.6%	-41.3%
VN30F1806	1122.9	-0.3%	-62.8%
VN30F1809	1166.0	0.1%	-46.6%

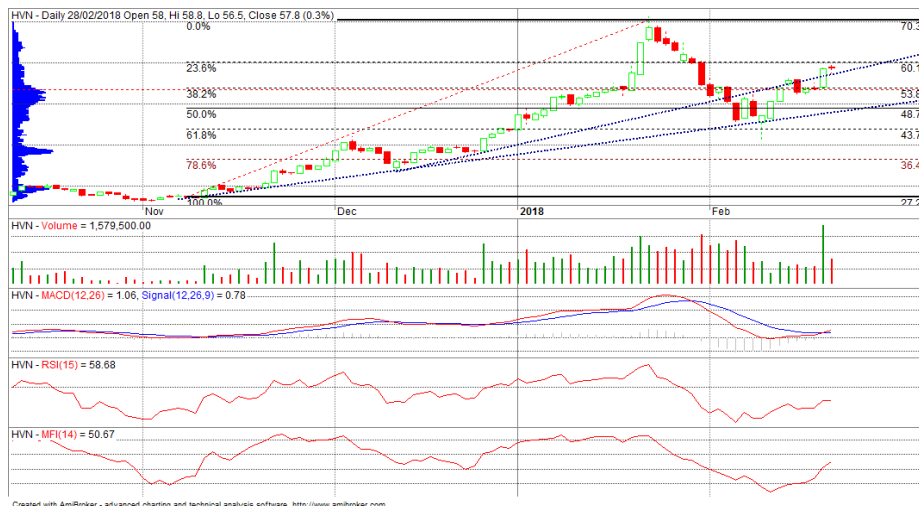
Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
HPG	66	3.0	3.4
MBB	34	4.9	3.2
VIC	95	1.5	1.7
CTG	34	4.7	1.1
SSI	37	4.5	1.0

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
ROS	137	-5.0	-1.7
REE	39	-3.6	-0.5
GMD	42	-3.5	-0.5
BVH	84	-2.9	-0.3
SAB	235	-2.6	-1.2



Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	FPT	29/09/2017	48.75	59.80	22.7%	46.2	55.0
2	REE	30/10/2017	34.45	38.50	11.8%	32.0	45.0
3	VIC	2/5/2018	81.10	94.90	17.0%	80.0	103.0
4	SCR	23/2/2018	12.15	11.80	-2.9%	11.0	15.0
5	CIA	27/2/2018	56.20	58.00	3.2%	53.0	63.0
Trung bình					10.4%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	27/4/2015	13.8	34.40	149.3%	20.3	24.0
2	HPG	28/10/2016	25.5	66.00	159.1%	36.4	44.9
3	VCS	16/12/2016	130.0	213.90	64.5%	120.9	156.0
4	CSV	24/7/2017	33.1	43.90	32.6%	30.5	39.0
5	SBA	31/07/2017	16.0	15.90	-0.6%	14.2	19.0
6	HCM	18/09/2017	41.9	80.00	90.9%	38.0	48.0
Trung bình					82.6%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	PVT	23/06/2016	11.1	18.6	67.6%	10.3	16.1
2	CTI	29/07/2017	29.7	34.9	17.5%	27.6	34.2
3	MWG	7/8/2017	106.5	124.0	16.4%	99.0	127.0
4	ACB	2/2/2018	41.5	47.0	13.3%	38.3	47.0
Trung bình					28.7%		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE
MWG	Bán lẻ	124.0	-1.6%	0.7	1,764	1.9	7,166	17.3	6.7	49.0%	45.3%
PNJ	Bán lẻ	166.7	-0.1%	0.8	794	1.2	7,061	23.6	6.6	49.0%	28.9%
BVH	Bảo hiểm	83.7	-2.9%	1.5	2,509	1.9	2,246	37.3	4.1	25.1%	10.7%
PVI	Bảo hiểm	38.9	0.0%	0.7	381	0.4	2,114	18.4	1.3	43.9%	9.3%
VIC	Bất động sản	94.9	1.5%	1.3	11,027	6.9	2,373	40.0	7.5	10.4%	15.8%
VRE	Bất động sản	53.8	-2.0%	1.2	4,506	13.3	1,061	50.7	3.9	32.2%	9.0%
NVL	Bất động sản	85.8	1.9%	0.4	2,430	13.7	3,318	25.9	4.4	5.7%	18.7%
REE	Bất động sản	38.5	0.4%	1.0	526	1.7	4,441	8.7	1.5	49.0%	18.1%
DXG	Bất động sản	33.3	3.1%	1.1	444	5.2	2,494	13.4	2.6	39.0%	21.3%
SSI	Chứng khoán	36.9	4.5%	1.2	813	14.8	2,372	15.6	2.2	52.6%	14.9%
VCI	Chứng khoán	86.2	3.9%	0.6	456	0.9	5,527	15.6	7.4	39.5%	31.9%
HCM	Chứng khoán	80.0	1.8%	1.0	457	1.8	4,280	18.7	4.0	60.2%	17.8%
FPT	Công nghệ	59.8	0.0%	0.9	1,399	4.8	5,128	11.7	2.8	49.0%	27.9%
FOX	Công nghệ	70.5	-1.4%	0.2	468	0.0	5,429	13.0	3.5	0.2%	29.4%
GAS	Dầu khí	113.9	0.4%	1.6	9,603	3.6	4,916	23.2	5.3	3.4%	23.8%
PLX	Dầu khí	89.9	2.3%	1.4	4,589	7.1	3,012	29.8	5.1	12.1%	17.2%
PVS	Dầu khí	24.8	1.6%	1.9	488	7.4	1,793	13.8	1.0	15.9%	7.6%
PVD	Dầu khí	23.0	4.5%	1.8	388	3.1	0	498.1	0.7	23.1%	0.2%
DHG	Dược	104.3	-1.2%	0.4	601	0.6	4,366	23.9	5.0	47.2%	20.4%
TRA	Dược	112.5	0.4%	0.0	205	0.0	5,811	19.4	4.5	49.0%	24.6%
DPM	Hóa chất	23.5	-1.7%	0.9	405	1.1	1,532	15.3	1.2	22.5%	8.7%
DCM	Hóa chất	12.1	-1.6%	0.5	282	1.2	1,077	11.2	1.0	3.2%	9.6%
VCB	Ngân hàng	73.8	0.8%	1.5	11,697	11.3	2,525	29.2	4.9	20.8%	17.8%
BID	Ngân hàng	39.0	2.2%	1.3	5,874	7.7	2,019	19.3	3.0	2.8%	13.0%
CTG	Ngân hàng	33.6	4.7%	1.4	5,511	27.5	1,996	16.8	2.0	30.0%	12.0%
VPB	Ngân hàng	59.6	1.2%	0.7	3,932	8.7	4,562	13.1	2.9	23.5%	25.4%
MBB	Ngân hàng	34.4	4.9%	1.0	2,751	17.8	1,404	24.5	2.2	20.0%	9.4%
ACB	Ngân hàng	47.0	1.3%	0.8	2,041	8.8	2,148	21.9	2.9	30.0%	14.1%
BMP	Nhựa	93.8	2.0%	1.0	338	4.4	5,757	16.3	3.1	43.7%	18.3%
NTP	Nhựa	68.7	0.1%	0.4	270	0.0	5,519	12.4	2.9	23.1%	25.1%
MSR	Tài nguyên	30.3	-0.7%	1.0	960	0.1	153	198.0	1.9	2.1%	1.0%
HPG	Thép	66.0	3.0%	0.9	4,410	31.4	5,540	11.9	3.3	40.0%	31.5%
HSG	Thép	24.3	-1.8%	1.0	375	3.1	3,523	6.9	1.7	27.1%	28.8%
VNM	Tiêu dùng	196.0	-2.0%	0.7	12,531	7.7	6,356	30.8	12.2	59.7%	40.5%
SAB	Tiêu dùng	235.2	-2.6%	0.9	6,644	1.1	7,350	32.0	11.0	9.7%	38.6%
MSN	Tiêu dùng	89.2	-2.4%	1.1	4,116	4.6	2,795	31.9	6.3	33.3%	20.6%
SBT	Tiêu dùng	17.9	-1.1%	1.1	439	2.9	1,245	14.4	1.4	8.9%	7.6%
ACV	Vận tải	100.0	7.5%	0.8	9,591	1.3	2,208	45.3	9.0	3.5%	21.8%
VJC	Vận tải	200.0	-0.5%	0.8	3,977	4.4	6,233	32.1	18.6	26.5%	68.7%
HVN	Vận tải	57.8	0.3%	1.8	3,126	4.0	1,938	29.8	4.2	9.1%	14.6%
GMD	Vận tải	41.6	-3.5%	0.8	528	3.8	1,946	21.4	1.9	20.4%	8.1%
PVT	Vận tải	18.6	2.8%	1.0	231	0.6	1,500	12.4	1.4	32.1%	11.7%
VCS	Vật liệu xây dựng	213.9	0.0%	0.8	754	0.4	13,660	15.7	7.1	2.5%	58.4%
VGC	Vật liệu xây dựng	23.3	0.9%	0.9	460	0.8	1,779	13.1	1.7	36.2%	12.4%
HT1	Vật liệu xây dựng	15.8	5.0%	0.7	265	0.2	1,238	12.7	1.2	7.1%	10.0%
CTD	Xây dựng	181.0	-1.6%	0.2	624	0.9	20,436	8.9	1.9	45.0%	23.2%
VCG	Xây dựng	23.5	0.0%	1.6	457	1.8	3,197	7.4	1.6	9.6%	23.0%
CII	Xây dựng	35.7	0.0%	0.6	387	1.6	6,012	5.9	1.8	67.8%	35.8%

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
CTG	33.60	4.67	2.05	18.78MLN
VIC	94.90	1.50	1.35	1.65MLN
BID	39.00	2.23	1.06	4.52MLN
MBB	34.40	4.88	1.06	11.97MLN
HPG	66.00	2.96	1.06	11.05MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VNM	196.00	-2.00	-2.13	886780.00
SAB	235.20	-2.61	-1.48	101780.00
ROS	137.20	-4.99	-1.25	1.16MLN
MSN	89.20	-2.41	-0.93	1.15MLN
VRE	53.80	-2.00	-0.77	5.53MLN

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
SII	21.40	7.00	0.03	8610.00
VID	9.18	6.99	0.01	58120.00
BTT	34.45	6.99	0.01	40.00
PXS	8.33	6.93	0.01	704760.00
HTL	34.20	6.88	0.01	40.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
HVX	3.99	-6.99	0.00	50
TV1	16.65	-6.98	-0.01	4010
RIC	8.14	-6.97	-0.01	30
SSC	65.50	-6.96	-0.03	1680
LGC	19.40	-6.95	-0.10	270

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	47.00	1.29	0.50	4.27MLN
PVS	24.80	1.64	0.10	6.89MLN
OCH	5.50	10.00	0.05	2900
PVX	2.40	9.09	0.04	8.34MLN
TNG	16.90	6.96	0.03	1.49MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
HUT	8.60	-4.44	-0.08	5.15MLN
NVB	8.00	-1.23	-0.03	328400
DBC	26.60	-1.48	-0.02	11000
KLF	2.30	-4.17	-0.02	903500
LAS	13.50	-2.17	-0.01	35900

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

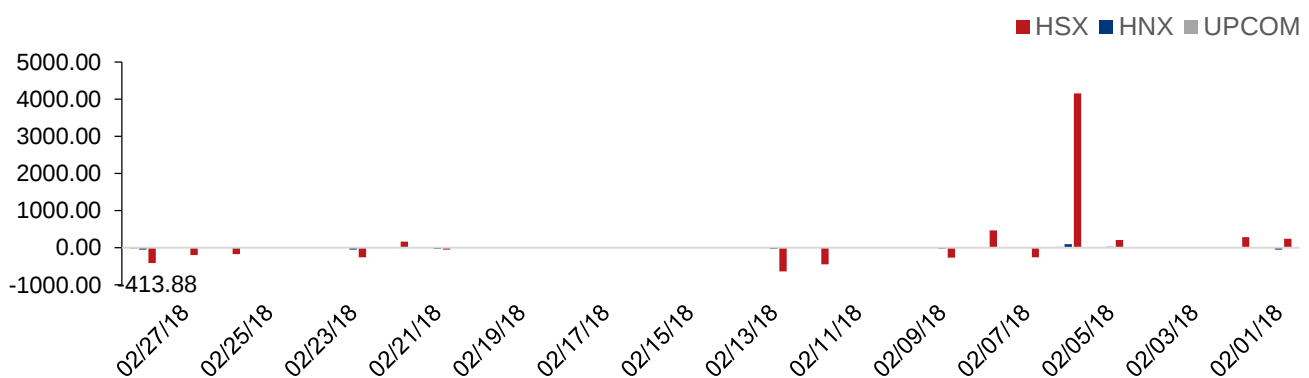
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
OCH	5.50	10.00	0.05	2900
PPP	11.00	10.00	0.00	2100
TH1	5.50	10.00	0.00	200
VTH	14.30	10.00	0.01	1400
CTB	33.50	9.84	0.01	3000

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
AME	14.40	-10.00	-0.01	800
ONE	9.10	-9.90	0.00	31100
DID	4.60	-9.80	0.00	10100
NHA	9.30	-9.71	-0.01	100
KMT	5.80	-9.38	0.00	500

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
2	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
5	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
6	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
7	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
8	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
9	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M06	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Vietnam Sector_VN_Ngành cao su	Phân tích ngành		Click	
13	Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ lãi	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Macro Outlook_2017 Second half	Phân tích vĩ mô		Click	
15	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M05	Phân tích vĩ mô		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2017	Phân tích ngành		Click	
17	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M04	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M03	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M02	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M01	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	33.3	2,494	13.4	2.6	Click	
2	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	16.9	2,801	6.0	1.1	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Nắm giữ	12/8/2017	13.1	14.5	15.5	669	23.2	1.3	Click	
4	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	43.9	5,447	8.1	2.8	Click	
5	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	59.8	5,128	11.7	2.8	Click	
6	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	73.8	2,525	29.2	4.9	Click	
7	PVS	Xây lắp	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	24.8	1,793	13.8	1.0	Click	
8	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	34.4	1,404	24.5	2.2	Click	
9	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	181.0	20,436	8.9	1.9	Click	
10	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	6.2	868	7.2	0.4	Click	
11	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	135.9	18,611	7.3	2.4	Click	
12	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	166.7	7,061	23.6	6.6	Click	
13	NT2	Điện	Mua	16/10/2017	29.2	31.0	31.7	2,762	11.5	1.8	Click	
14	NTP	Nhựa	Mua	19/10/2017	73.0	83.9	68.7	5,519	12.4	2.9	Click	
15	PVT	Vận tải	Mua	17/10/2017	14.5	19.0	18.6	1,500	12.4	1.4	Click	
16	PPC	Điện	Mua	13/10/2017	20.9	24.1	19.7	5,165	3.8	1.1	Click	
17	VGC	Vật liệu xây dựng	Mua	14/9/2017	19.5	21.0	23.3	1,779	13.1	1.7	Click	
18	CMG	Công nghệ	Mua	24/8/2017	16.3	20.4	26.0	2,481	10.5	1.8	Click	
19	PHR	Cao su	Nắm giữ	14/8/2017	41.7	45.9	47.9	4,122	11.6	1.6	Click	
20	REE	Xây lắp	Mua	3/8/2017	38.2	43.4	38.5	4,441	8.7	1.5	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

